

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi và cầu kiện bê tông đúc sẵn”**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 758/TTr-TNMT ngày 24/11/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi và cầu kiện bê tông đúc sẵn” (sau đây gọi là dự án) của Công ty CP Bến Thủy (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Xứ Đồng Vân, thôn Vân Cẩm, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định 904/QĐ-TNMT ngày 13/9/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Hiệp Hòa, UBND xã Đông Lỗ; Công ty CP Bến Thủy và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**dự án “Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi và cầu kiện bê tông đúc sẵn”**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: “Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi và cầu kiện bê tông đúc sẵn”.

- Địa điểm thực hiện: Xứ Đồng Vân, thôn Vân Cẩm, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

- Chủ dự án: Công ty CP Bền Thủy.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: Tại Xứ Đồng Vân, thôn Vân Cẩm, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, dự án được thực hiện trên khu đất có diện tích khoảng 9400 m<sup>2</sup>.

- Quy mô, công suất của dự án:

+ Sản xuất bê tông tươi: 67.680 tấn/năm (tương đương 188 tấn/ngày).

+ Sản xuất công bê tông: 4320 tấn/năm (tương đương 12 tấn/ngày).

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:

TT	Loại đất	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	1498	15,94
2	Đất cây xanh	2057	21,88
3	Đất sân bãi, đường giao thông, Hạ tầng kỹ thuật	5845,3	62,18
	<b>Tổng diện tích</b>	9400,3	100,00

- Hoạt động của dự án đầu tư: Tại thời điểm lập báo cáo dự án đã thi công xây dựng các hạng mục công trình và đang hoạt động. Tuy nhiên một số hạng mục công trình đã xây dựng không phù hợp với tổng mặt bằng được duyệt, do đó sẽ được phá bỏ và xây dựng mới.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở

lên với diện tích 9.000m<sup>2</sup> là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất: Tổng diện tích của dự án là: 9.400m<sup>2</sup>, trong đó 9.000m<sup>2</sup> là đất trồng lúa, còn lại 400 m<sup>2</sup> là đất khác

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tại thời điểm lập báo cáo dự án đã thực hiện xong việc giải phóng mặt bằng.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công: Tại thời điểm lập báo cáo dự án đã thi công xây dựng các hạng mục công trình và đang hoạt động. Tuy nhiên một số hạng mục công trình đã xây dựng không phù hợp với tổng mặt bằng được duyệt, do đó sẽ được phá bỏ và xây dựng mới.

+ Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

+ Bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công trên công trường.

+ Khí thải từ quá trình hàn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc, thiết bị xây dựng.

- Tác động gây nên bởi các rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; rủi ro, sự cố do thiên tai,...

### **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải:

+ Từ hoạt động giao thông vận tải: Vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, sản phẩm và hoạt động giao thông của cán bộ công nhân viên làm việc trong khu vực dự án;

+ Bụi phát sinh từ hoạt động sản xuất: Bụi phát sinh từ quá trình đồ nguyên vật liệu: cát, sỏi, đá, xi măng,...; từ quá trình trộn nguyên vật liệu,.... trong quá trình sản xuất.

+ Khí thải, mùi từ khu vực bếp ăn,...

- Nguồn phát sinh nước thải:

- + Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, bãi vật liệu và mái nhà,...
- + Nước thải sinh hoạt từ quá trình hoạt động của cán bộ công nhân viên.
- + Nước thải sản xuất từ quá trình xúc rửa cối trộn, phương tiện vận chuyển...
- Nguồn phát sinh chất thải:
  - + Chất thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trong công ty.
  - + Chất thải rắn sản xuất; nguy hại: phát sinh từ hoạt động sản xuất của công ty.
  - Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động sản xuất.
  - Tác động gây nên bởi các rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai,...

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.**

#### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng.**

##### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

###### *\* Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường: phát sinh khoảng 0,8 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...
- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm với thông số ô nhiễm đặc trưng là: Chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...
- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng ... vào nguồn tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

###### *\* Bụi, Khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu.
- Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu; do phương tiện thi công; do quá trình hàn cắt kim loại,...
- Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, khói hàn...

##### **3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

###### *\* Chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 7,5 kg/ngày.
- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng, thành phần chủ yếu là gạch vỡ, vữa, sắt thép, cây que,.... Ước tính tổng chất thải phát sinh khoảng 200 tấn.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng khoảng 3,899 tấn/ cả quá trình thi công, tương đương khoảng 25 kg/ngày.

\* Chất thải nguy hại như: Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, ắc quy, pin thải, dầu nhớt tổng hợp thải,... phát sinh khoảng 150 kg/năm.

### **3.1.3. Tiếng ồn, độ rung**

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng (máy khoan, máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải,...). Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

### **3.1.4. Các tác động khác**

- Tác động đến kinh tế- xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động do bom mìn tồn lưu trong đất, tác động đến vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án,...

- Tác động bởi các rủi ro, sự cố của dự án: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; rủi ro, sự cố thiên tai,...

## **3.2. Giai đoạn hoạt động:**

### **3.2.1. Nước thải, khí thải.**

\* Nước thải.

- Nước thải sinh hoạt của dự án bao gồm nước thải từ khu vệ sinh của công nhân viên và nước thải nhà bếp, ước tính khoảng 1,6 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), BOD, COD, các vi sinh vật... Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường giao thông, nhà xưởng,... thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, chất rắn lơ lửng, rác, đất đá từ sân bãi, đường đi...thải vào nguồn nước mặt trong khu vực.

- Nước thải sản xuất: Nước thải từ quá trình vệ sinh trạm trộn, cối trộn, máng đổ bê tông, rửa xe bồn,... Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, sỏi, đá... Ước tính lượng nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của dự án khoảng 9 m<sup>3</sup>/ngày.

\* Bụi, khí thải:

- Từ hoạt động giao thông vận tải: Vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, sản phẩm và hoạt động giao thông của cán bộ công nhân viên làm việc trong khu vực dự án;

- Bụi phát sinh từ hoạt động sản xuất: Bụi phát sinh từ quá trình đổ nguyên vật liệu: cát, sỏi, đá, xi măng,...; từ quá trình trộn nguyên vật liệu,... trong quá trình sản xuất.

- Khí thải, mùi từ khu vực bếp ăn,...

### **3.2.2. Chất thải rắn:**

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thành phần chất thải sinh hoạt chủ yếu là bao bì, hộp đựng thức ăn, đồ uống bằng nilon, thức ăn thừa... Giấy và các loại phế thải phục vụ văn phòng; Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt. Ước tính tổng lượng chất thải phát sinh khoảng 10kg/ngày.

- Chất thải rắn sản xuất: Chất thải rắn sản xuất phát sinh của dự án bao gồm bao bì carton, đầu mẫu sắt thép thải và bê tông rơi vãi, chất thải rắn là bê tông tươi trở đến các công trình bằng xe bồn còn dư thừa khi không sử dụng hết. Ước tính tổng lượng chất thải phát sinh khoảng 225 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại: Các loại chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của nhà máy bao gồm: giẻ lau dính dầu, dầu tổng hợp thải từ quá trình bảo dưỡng thiết bị máy móc, bao bì nhiễm thành phần nguy hại, dầu thải từ quá trình tháo bảo dưỡng khuôn... Ước tính tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 132 kg/năm.

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Trong quá trình hoạt động, tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ các phương tiện vận chuyển đi lại, tiếng ồn từ hoạt động sản xuất.

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án.

### 3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực;
- Tác động do sự cố như: sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng; sự cố sụt lún nền đường,...

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư.

### 4.1. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư trong giai đoạn thi công, xây dựng.

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải.

\* Đối với thu gom và xử lý nước thải.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Đối với nước thải khu nhà vệ sinh: Ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương có điều kiện ăn nghỉ tại nhà. Trong khu vực công trường (lấn trại), lắp đặt 1 nhà vệ sinh di động đặt tại khu lấn trại của công nhân, dung tích bể tự hoại khoảng 4m<sup>3</sup>. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất 03 tháng/lần hoặc khi bể chứa đầy)

+ Đối với nước thải từ quá trình rửa, vệ sinh tay chân: thoát ra rãnh thoát nước, có hố ga lắng cặn để thu gom nước thải, sau đó đầu nối ra hệ thống thoát nước của khu vực.

- Nước thải thi công xây dựng

+ Xây dựng hệ thống rãnh thu, hố lắng tạm. Thường xuyên tiến hành nạo vét, khơi thông hệ thống rãnh thu.

+ Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công: Chủ dự án bố trí bãi chứa nguyên liệu bao gồm: Cát, sỏi, xi măng... để thuận tiện cho việc phối trộn, tránh bố trí phân tán tràn lan trên khắp công trường gây lãng phí nguyên vật liệu cũng như việc khó quản lý gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

+ Yêu cầu nhà thầu thi công thu gọn và giữ vệ sinh mặt bằng sau mỗi ca làm việc. Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa, các tuyến thoát nước mưa được thực hiện phù hợp với địa hình của khu vực.

+ Tạo rãnh đất, chiều rộng 1m, chiều sâu 1m, hố lắng kích thước 2mx2mx1,5m, cứ 50m bố trí 1 hố lắng, nước sau đó sẽ được thu vào hệ thống rãnh thu gom chảy vào hố lắng trước khi chảy ra môi trường tiếp nhận.

+ Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão, thi công đến đâu gọn đến đâu, không dàn trải trên toàn bộ diện tích nhằm hạn chế lượng mưa kéo theo chất bẩn, nhất là vào mùa mưa.

+ Tổ chức nạo vét cống rãnh thoát nước, hố ga thường xuyên. Không gây ngập úng các thủy vực tiếp nhận.

+ Không tập trung các loại nguyên vật liệu gàu, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa sụt lún trên đường thoát thải.

+ Tiến hành thu gom vật liệu rơi vãi và rác thải sau mỗi ngày làm việc, che chắn bãi tập kết nguyên vật liệu, tránh bị nước cuốn trôi.

#### **\*. Đối với xử lý bụi, khí thải**

- Sử dụng 01 xe tưới nước có dung tích bồn chứa 5m<sup>3</sup>/xe để tưới nước đập bụi khu vực công trường và trong phạm vi bán kính 1km từ dự án ra tuyến đường nhánh 2 vành đai IV, tần suất tưới khoảng 2 lần/ngày.

- Sử dụng hàng rào che chắn xung quanh khu vực dự án để giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh khu vực dự án.

- Bố trí bãi rửa xe tại khu vực công trường để rửa thành xe, bánh xe tránh đất kéo từ khu vực dự án ra đường giao thông bên ngoài. Diện tích 20m<sup>2</sup>, xung quanh bãi rửa xe tạo rãnh đất và hố ga lắng cặn để lắng cặn trước khi thoát nước ra môi trường.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuấy tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về

mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt. Các phương tiện phải đảm bảo đủ các điều kiện lưu hành, trong thời hạn cho phép theo đúng quy định của Bộ Giao thông vận tải.

- Sử dụng các loại máy hàn đạt tiêu chuẩn, chất lượng để an toàn cho công nhân sử dụng.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

#### **4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

\*. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Tất cả rác thải phát sinh từ công trường đều được thu gom, tập kết đúng nơi quy định. Bố trí 02 thùng chứa rác có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng ở khu vực lán trại công nhân để công nhân bỏ vào. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định, tần suất 02 lần/tuần.

- Chất thải từ hoạt phá dỡ các công trình hiện trạng và từ quá trình thi công xây dựng:

- + Các chất thải có thể tái sử dụng như sắt, thép, vỏ bao xi măng... Bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

- + Các loại chất thải như bê tông, gạch vỡ từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng được đập nhỏ tận dụng để san nền khu vực thi công. Chủ dự án không đổ chất thải xây dựng ra ngoài môi trường trong toàn bộ quá trình thi công.

- + Lập nội quy định trên công trường để giữ gìn vệ sinh khu vực xây dựng, thực hiện tập kết vật liệu đúng nơi quy định, thu gom, xử lý chất thải xây dựng, vỏ bao bì... tránh gây ảnh hưởng đến môi trường.

\*. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

- Đối với mỗi loại chất thải nguy hại phát sinh, Chủ dự án bố trí các thùng có nắp đậy, có dung tích 200 lít để thu gom, lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại vào kho chứa CTNH tạm: 16m<sup>2</sup>. Mỗi thùng chứa CTNH sẽ dán nhãn tên CTNH, mã CTNH theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có giấy phép hành nghề vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật.

#### **4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

- Hạn chế vận hành đồng thời nhiều các thiết bị gây ồn, bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý nhằm giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Không vận hành các máy móc gây tiếng ồn và độ rung lớn vào ban đêm và giờ nghỉ ngơi của người dân để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và cuộc sống sinh hoạt thường ngày của người dân xung quanh khu vực Dự án. Thời gian thi công hoạt động từ 7h30-11h và 13h-18h.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như: nút tai, bao tai...

#### **4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.**

- Lập rào chắn cách ly giữa khu vực có dân cư sinh sống hoặc có đông dân cư qua lại với khu vực công trường, giảm tốc độ xe cộ, che chắn thùng xe có khả năng phát tán bụi,... khi vận chuyển qua khu dân cư để hạn chế các sự cố đáng tiếc ảnh hưởng đến dân cư như vấn đề tai nạn giao thông, các vấn đề ô nhiễm môi trường;

- Dự án tuyển dụng nhà thầu thi công tại địa phương, do đó công nhân chỉ làm việc ban ngày tại dự án, không ở lại buổi tối, do đó hạn chế được rất nhiều vấn đề xã hội phát sinh tại khu vực dự án, như nạn trộm cắp, bất hòa với cộng đồng,....

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

#### **4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu rủi ro, sự cố.**

\*. Phòng tránh tai nạn lao động trên công trường và người dân xung quanh khu vực dự án.

- Đối với công nhân trên công trường:

+ Phổ biến cho tất cả các cán bộ công nhân thi công trên công trường hiểu biết về nội quy lao động và an toàn lao động, thường xuyên nhắc nhở đôn đốc công nhân thực hiện đúng nội quy.

+ Lập đội kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại công trường để nhắc nhở mọi người tuân thủ các quy định an toàn lao động và vệ sinh môi trường;

+ Trang bị cho công nhân thi công các thiết bị, máy móc và trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ.

- Đối với người dân xung quanh khu vực dự án:

+ Khoanh vùng, đặt hàng rào, biển báo cách ly khu vực thi công với bên ngoài. Trang bị đèn tín hiệu khu vực dự án vào ban đêm.

+ Bố trí cán bộ giám sát công trường 24/24, nghiêm cấm tất cả người dân,

người lao động không có trách nhiệm đều không được vào khu vực công trường thi công, nhất là trong khu vực hố móng.

+ Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn xảy ra.

*\*. Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ*

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.

- Hạn chế các nguồn dễ phát sinh cháy, nổ như lửa, chập điện, hàn điện, đun nấu tại công trường, hút thuốc...

- Các máy móc, thiết bị thi công làm việc ở nhiệt độ, áp suất sẽ được quản lý thông qua hồ sơ lý lịch, được kiểm tra, đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng nhà nước.

- Ban hành nội quy về PCCC, cấm công nhân hút thuốc, không gây phát lửa tại các khu vực có thể gây cháy.

- Tăng cường các biện pháp an toàn về phòng chống cháy, nổ tại các khu vực dễ cháy (lưu giữ nhiên liệu) như gắn biển cấm lửa, lập rào chắn cách ly.

- Lập rào chắn cách ly các khu vực nguy hiểm như kho xăng dầu...;

## **4.2. Giai đoạn vận hành**

### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

#### a. Đối với thu gom và xử lý nước thải.

*\* Nước thải sinh hoạt:*

- Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải tách riêng với mạng lưới thoát nước mưa.

- Nước thải tại khu vệ sinh được thoát kín hoàn toàn trong hệ thống ống rồi được đưa vào xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn. Sau đó được đấu nối với trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 2m<sup>3</sup>/ngày.đêm xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi đấu nối ra môi trường tiếp nhận (mương tiêu thoát nước của xứ đồng Vân, thôn Vân Cẩm, tọa độ điểm đấu nối X: 2354202.58; Y: 397771.49).

- Lượng nước thải nhà bếp phát sinh ước tính khoảng 0,4 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, thành phần của nước thải nhà bếp chủ yếu là cặn lắng và dầu mỡ. Công ty sử dụng bể tách dầu mỡ bằng chất liệu nhựa nguyên sinh có thể tích 0,5 m<sup>3</sup> (Dài 1,2 m x Ngang 0,7 m x Cao 0,6 m), thời gian lưu nước khoảng 1 giờ. Nước thải nhà bếp sau khi xử lý sẽ được thoát vào mương tiêu (mương đất) thoát nước của xứ đồng Vân, thôn Vân Cẩm.

*\* Nước mưa chảy tràn.*

- Đối với nước mưa từ mái nhà xưởng, nhà văn phòng của Dự án được thu gom bằng hệ thống ống gom PVC D110, D200 được nối từ mái nhà xưởng xuống

dưới đất. Sau đó, được đưa vào hệ thống hệ thống thoát nước mưa của công ty là rãnh B600.

- Đối với nước chảy tràn trên bề mặt sân bãi, đường giao thông được thu gom vào hệ thống thoát nước mưa của công ty.

- Hệ thống thu gom thoát nước mưa là rãnh B600 được bố trí dọc phía bắc và phía nam dự án, trên tuyến thoát nước có bố trí các hố ga thu nước mưa xây bằng gạch, trát vữa xi măng, có nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép dày 10mm. Hố ga có kích thước: 0,8m x 0,8m x 0,8m sau đó thoát ra mương tiêu (mương đất) thoát nước của xứ đồng Vân, thôn Vân Cẩm.

\* Nước thải thi công: Nước thải từ quá trình vệ sinh trạm trộn, cối trộn, máng đổ bê tông, rửa xe bồn,... Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, sỏi, đá. Công ty xây dựng 02 bể lắng ngang (gồm 3 ngăn) cho 02 trạm trộn, để lắng lọc loại nước thải này. Nước thải sau khi được lắng tại bể lắng 3 ngăn được đầu nối với hồ lắng lọc tuần hoàn để lắng lọc và tuần hoàn phục vụ sản xuất.

b. Đối với khí thải.

\*. Đối với khu vực sản xuất:

- Xây tường bao xung quanh khu vực nhà máy, kết hợp trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án để giảm thiểu bụi phát tán.

- Chủ dự án sẽ lắp đặt hệ thống phun sương xung quanh khu vực bãi chứa nguyên liệu để giảm khả năng phát tán bụi. Ngoài ra chủ dự án sẽ hạn chế chiều cao của bãi vật liệu để giảm thiểu bụi phát tán ra ngoài môi trường xung quanh.

- Đặt trạm trộn và khu vực sản xuất cách xa khu vực nhà văn phòng, khu nhà ăn, nhà bếp, khu vực dân cư;

- Đối với khu vực silo xi măng: Lắp đặt hệ thống lọc bụi bằng túi vải bố trí trên đỉnh silo đồng bộ với silo xi măng để giảm thiểu bụi ở công đoạn nạp liệu vào silo chứa.

- Tại khu vực nạp liệu: nguyên liệu: cát, đá, xi măng,... được đổ vào phễu nạp liệu, tại khu vực phễu nạp liệu: chủ đầu tư sẽ lắp đặt tấm chắn che kín 3 mặt của phễu, chỉ để lại 1 mặt để tiếp liệu, do đó bụi phát sinh từ công đoạn này là không đáng kể.

\*. Đối với các phương tiện vận chuyển.

- Toàn bộ khu vực đường nội bộ đều được bê tông hóa và vệ sinh sạch sẽ hàng ngày.

- Xây dựng chế độ điều tiết xe vận tải chở nguyên, nhiên liệu đầu vào và sản phẩm đi tiêu thụ hợp lý để tránh hiện tượng ùn tắc giao thông tại tuyến đường ra vào Công ty.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Khi vận chuyển nguyên liệu từ nơi cung cấp đến khu vực nhà máy, các phương tiện vận chuyển sẽ có các tấm bạt che phủ nhằm hạn chế tối đa các tác động của bụi và tránh khuếch tán bụi vào môi trường không khí do tác dụng của gió, không chở hàng hóa vượt quá tải trọng của xe ô tô.

#### 4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải.

##### **\*. Đối với chất thải sinh hoạt.**

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt, đặt tại các nơi phát sinh chất thải. Chất thải có khả năng tái chế như bao bì, giấy vụn,... Công ty thu gom và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

- Đối với chất thải nhà bếp, nhà ăn: được lưu chứa tạm vào thùng chứa có nắp đậy tại khu vực nhà bếp, nhà ăn tận dụng làm thức ăn chăn nuôi.

- Công ty sẽ hợp đồng với tổ vệ sinh môi trường của xã Đông Lỗ tiến hành thu gom, vận chuyển tới nơi xử lý rác thải tập trung của xã để xử lý theo quy định.

##### **\*. Đối với chất thải rắn sản xuất**

- Đối với chất thải rắn như: Bìa cartong, bao bì xi măng, giấy vụn, đầu mẫu sắt thép,... được thu gom, phân loại và lưu chứa trong kho chất thải sản xuất có diện tích 16m<sup>2</sup>. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom mang đi xử lý theo quy định với tần suất 1 tháng/lần.

- Đối với bê tông tươi dư thừa từ xe bồn chở đến các công trình sẽ được vận chuyển quay trở lại Công ty để sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất cống. Do đó, lượng chất thải này không phát sinh ra môi trường.

##### **\*. Đối với chất thải nguy hại.**

- Mỗi loại chất thải phát sinh, công nhân thu gom đựng vào một thùng chứa riêng, có nắp đậy, lưu giữ tại khu vực chứa CTNH riêng theo quy định, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh

- Toàn bộ lượng CTNH được thu gom tập kết trong kho chứa CTNH với diện tích khoảng 16m<sup>2</sup>. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom mang đi xử lý theo quy định với tần suất 1 năm/lần.

#### 4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Kiểm tra sự cân bằng của máy khi lắp đặt. Kiểm tra độ mòn chi tiết máy móc, thiết bị và định kỳ bảo dưỡng, bổ sung dầu bôi trơn cho các bộ phận chuyển động.

- Sử dụng đệm chống ồn được lắp đặt tại chân của quạt và thiết bị. Những nơi điều hành sản xuất được bố trí riêng.

- Trang bị mũ, tai chụp đúng tiêu chuẩn cho công nhân trực tiếp vận hành máy móc thiết bị.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án, sử dụng các loại cây xanh có tán rộng và cao với mật độ đủ dày để giảm thiểu tiếng ồn, rung.

- Bố trí thời gian vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm hợp lý, giảm ồn, mật độ giao thông vào giờ cao điểm để không làm ảnh hưởng tới sự nghỉ ngơi của

nhân dân trong khu vực.

#### 4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Các biện pháp ứng phó khi xảy ra sự cố về các hạng mục công trình bảo vệ môi trường.

- Đối với chất thải nguy hại: trường hợp có sự cố xảy ra, sử dụng các biện pháp như dùng cát khô, bột, các dụng cụ bao gói phù hợp để ngăn cản sự phát tán của chất thải ở khu vực đó rồi thông báo ngay cho cơ quan chức năng xử lý. Định kỳ 6 tháng/lần kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị lưu chứa CTNH để phát hiện hỏng hóc, sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.

- Đối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải:

+ Thi công hệ thống xử lý thải theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo áp lực nước thải cần thu gom.

+ Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật (có nhật ký theo dõi, giám sát vận hành). Vệ sinh đường cống thoát nước thải và sau khi xử lý, khi đủ điều kiện xả thải mới xả vào đường cống thoát nước thải của khu vực. Định kỳ 3 tháng/lần kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải để phát hiện hỏng hóc và sửa chữa kịp thời.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống thu gom nước thải nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

+ Các hóa chất sử dụng phải tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất; không sử dụng các chất trong danh mục cấm của Việt Nam.

- Quan trắc, giám sát định kỳ nước thải tại cửa xả và nước thải để kịp thời có giải pháp điều chỉnh vận hành đảm bảo chất lượng nước xử lý đạt quy chuẩn.

- Các thiết bị điện thường xuyên được kiểm tra để phòng xảy ra sự cố gây mất điện. Khi xảy ra sự cố, sẽ có công nhân thông thạo về điện kiểm tra các thiết bị điện, khắc phục kịp thời nếu có hỏng hóc.

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

#### 5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng.

##### \* Môi trường không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực đang xây dựng hạ tầng kỹ thuật

- Thông số giám sát: Bụi toàn phần, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT, QCVN 27:2016/BYT.

#### 5.2. Giai đoạn hoạt động.

##### \* *Giám sát không khí khu vực làm việc:*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực văn phòng, 02 vị trí tại các khu vực

sản xuất.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, độ rung, bụi toàn phần, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT, QCVN 27:2016/BYT.

**\* Giám sát nước thải sinh hoạt:**

- + Vị trí giám sát: 01 vị trí sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trước khi đầu nổi ra môi trường.

- + Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>), Amoni, Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, Tổng Coliforms.

- + Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

**6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản, bảo vệ lớp đất mặt/nông nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 758/TTr-TNMT ngày 24/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.